

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Thượng Đức

Thực hiện Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch 284/KH-CAT-PC06 ngày 23/7/2026 của Công an tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn Hà Tĩnh Ủy ban nhân dân xã Thượng Đức xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Đề án 06 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ và UBND tỉnh về tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn trước; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Xác định dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử làm nền tảng cốt lõi để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, bảo đảm an sinh xã hội và giữ gìn an ninh, trật tự.

- Đổi mới căn bản phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng “không giấy tờ”, “không tiếp xúc”, “không phụ thuộc địa giới hành chính”, “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”; bảo đảm mọi giao dịch giữa người dân với cơ quan nhà nước từng bước được thực hiện trên môi trường số.

- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số thống nhất, kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ hiệu quả công tác quản trị xã hội, hoạch định chính sách, dự báo, phân tích và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện Đề án 06; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị trong giai đoạn 2026-2035

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo Quyết định 826/QĐ-TTg; đảm bảo đồng bộ, liên thông, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Các nhiệm vụ phải xác định rõ nội dung công việc, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng đơn vị gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ.

- Thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải gương mẫu, quyết tâm cao, hành động nỗ lực với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 06 rõ “Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị;

- Quá trình triển khai phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; ưu tiên triển khai các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến đời sống dân sinh, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), phát triển kinh tế số, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; mọi hoạt động khai thác dữ liệu phải đúng quy định pháp luật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền;

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thực chất, lấy kết quả triển khai Đề án 06 là một trong những mục tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

- Tầm nhìn đến năm 2035: Mọi giao dịch giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước cơ bản được thực hiện trên môi trường số. Các CSDL

được kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả, lấy dữ liệu dân cư làm nền tảng, phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành và ra quyết định trên CSDL số theo thời gian thực. Người dân được sử dụng các dịch vụ số thuận tiện, an toàn, được cá nhân hóa theo nhu cầu và từng giai đoạn của cuộc sống; dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an sinh xã hội, thương mại, du lịch và bảo đảm quốc phòng, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số từng bước trở thành phổ cập trong xã hội; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng chính quyền số hiện đại.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về Đề án 06, chuyển đổi số, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.
- Tham gia góp ý các văn bản quy phạm pháp luật khi được cấp có thẩm quyền yêu cầu.
- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng; thực hiện kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu theo đúng quy định.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.
- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản VNeID, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.
- Công khai kết quả cải cách hành chính, kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin của địa phương.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch dân sự, thanh toán điện tử và thực hiện thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử.

- Phối hợp triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID, chữ ký số, tài khoản thanh toán điện tử và các nền tảng số phục vụ đời sống.

- Triển khai hiệu quả các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo yêu cầu;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản, kỹ năng bảo đảm an toàn trên không gian mạng cho người dân.

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Phối hợp cập nhật, đồng bộ dữ liệu hộ tịch, bảo trợ xã hội, người có công, giáo dục, y tế và các dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của cấp trên.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được kết nối phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính.

- Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền phục vụ triển khai Đề án 06 tại địa phương.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, văn bản điện tử trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư và các dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, thống kê kết quả thực hiện Đề án 06 theo quy định.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách trên địa bàn.

- Rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng.
- Phát huy hiệu quả dữ liệu dân cư trong công tác quản lý cư trú, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

8. Bảo đảm an ninh mạng

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.
- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an ninh mạng, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và Nhân dân.
- Thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng các hệ thống thông tin, tài khoản công vụ; kịp thời phát hiện, báo cáo các nguy cơ mất an toàn thông tin theo quy định.

9. Kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại các bộ phận chuyên môn, các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Kiểm tra việc sử dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.
- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu Đề án 06, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ kích hoạt VNeID, tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.
- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 được triển khai theo Kế hoạch này trên địa bàn xã.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Bộ phận giúp việc cho Ban chỉ đạo tham mưu cho lãnh đạo UBND xã trong việc đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030; định kỳ hàng tháng, đột xuất báo cáo thành phố theo yêu cầu, kịp thời, đề xuất giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị liên quan: Chủ động rà soát, đề xuất bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của Đề án 06 và ứng dụng VNeID. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vi phạm theo thẩm quyền.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng VNeID và các hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Lấy kết quả triển khai nhiệm vụ, kết quả chấm điểm trên hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 06 (dean06.vn) là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng tháng, hàng năm đối với cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

- Thực hiện sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các doanh nghiệp viễn thông triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành.

5. Công an xã:

- Là cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã; chủ trì quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và tính sẵn sàng của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu. Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch triển khai, theo dõi, đôn đốc các ban ngành thực hiện chỉ tiêu được giao.

- Quản trị Dữ liệu Dân cư: Chủ trì duy trì dữ liệu dân cư bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện thu nhận hồ sơ cấp Căn cước (khi được trang cấp thiết bị) và tài khoản định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

- Phát triển Công dân số: Chủ trì hướng dẫn người dân kích hoạt VNeID và sử dụng các tiện ích tích hợp như: các giấy tờ tùy thân và khai thác sử dụng; thực hiện các thủ tục hành chính được tích hợp trên ứng dụng, đăng

nhập cổng dịch vụ công quốc gia; phản ánh, kiến nghị về tình hình ANTT, tổ giác tội phạm.

- Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dân cư đúng mục đích, bảo đảm bí mật nhà nước.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Tập trung vào cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và số hóa tại cơ sở.
- Nâng cao Hiệu quả Phục vụ: Theo dõi và báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC hàng tháng; đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục qua VNeID.

- Nêu cao tinh thần, thái độ và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho công dân.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân

7. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Đào tạo Công dân số: Phối hợp triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”, tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và Nhân dân.

- An sinh xã hội: Chủ trì triển khai hệ thống chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; phối hợp đồng bộ dữ liệu về thất nghiệp, việc làm để thực hiện các chính sách xã hội tại địa phương.

- Chính quyền số: Phối hợp nghiên cứu các mô hình “địa điểm số”, “bản sao số” quy mô cấp xã.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn Trạm y tế xã thực hiện số hóa, chuẩn hóa và liên thông dữ liệu y tế bảo đảm phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID, bảo đảm thuận tiện cho người dân, giảm thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

8. Phòng Kinh tế:

Phòng Kinh tế xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

9. Đề nghị Các cơ quan thuộc Đảng ủy xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: phối hợp triển khai thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch này.

IV. KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, có sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả, Công an xã - cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ vào ngày 05 hàng tháng các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này gửi về Công an xã - Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Công an tỉnh.

2. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ Hành chính công, Văn phòng HĐND-UBND, Phòng Kinh tế tham mưu Chủ tịch UBND xã phân công, triển khai các công việc cụ thể liên quan được phân công cho UBND xã tại Phụ lục II Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Bảo đảm bám sát lộ trình, kết quả thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

3. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu, theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các văn bản có liên quan đến triển khai Đề án 06; có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (qua Công an xã) để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (để báo cáo);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Lưu: VT, CA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Sơn